

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2020/DS-ST

Ngày 11-12-2020

V/v tranh chấp hợp đồng góp hội

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Thanh

Ông Phan Văn Thật

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 11 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý: 373/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng góp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2020/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1983. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà Đoàn Thị O (tên thường gọi: thiếu năm D), sinh năm 1969. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 01/10/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày: Chị có tổ chức chơi hội dây hội 3.000.000 đồng khai ngày 20/02/2018 âm lịch, hội mỗi tháng khai một lần, gồm có 28 phần, hội đã mãn vào ngày 25/5/2020 âm lịch. Trong dây hội này, bà Đoàn Thị O (tên thường gọi: thiếu năm D) tham gia 01 phần và đã hót hội vào lần khai hội thứ hai. Chị Nguyễn Thị M đã giao hội đủ cho bà Đoàn Thị O, có lập biên nhận và ký

tên. Sau khi hốt xong hụi thì bà Đoàn Thị O đóng tiếp được 11 phần hụi chết với số tiền 33.000.000 đồng thì không đóng hụi chết cho chị nữa. Do đó, bà Đoàn Thị O còn nợ lại chị 15 phần hụi chết với số tiền: 15 phần x 3.000.000 đồng = 45.000.000 đồng. Sau đó, bà Đoàn Thị O đã trả được cho chị 2.000.000 đồng, nên hiện nay bà Đoàn Thị O còn nợ chị 43.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị M yêu cầu bà Đoàn Thị O trả tiền hụi chết nhưng bà Đoàn Thị O vẫn không trả và kéo dài cho đến nay.

Nay chị Nguyễn Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đoàn Thị O phải trả số tiền nợ hụi 43.000.000 đồng và yêu cầu trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Tại bản tự khai ngày 01/10/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Đoàn Thị O trình bày: Bà thừa nhận hiện nay còn nợ chị Nguyễn Thị M số tiền hụi chết là 43.000.000 đồng. Nhưng hiện nay do hoàn cảnh kinh tế quá khó khăn nên bà xin được trả số tiền hụi vốn là 32.920.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Bị đơn bà Đoàn Thị O cư trú: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, tranh chấp hợp đồng góp hụi giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị M với bị đơn bà Đoàn Thị O thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị M về việc buộc bà Đoàn Thị O phải trả số tiền nợ hụi là 43.000.000 đồng là có căn cứ. Bởi lẽ, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Đoàn Thị O thừa nhận hiện nay còn nợ chị Nguyễn Thị M số tiền hụi chết là 43.000.000 đồng. Nhưng hiện nay do hoàn cảnh kinh tế quá khó khăn nên bà xin được trả số tiền hụi vốn là 32.920.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng. Bà Đoàn Thị O xin trả trả số tiền hụi vốn là 32.920.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng không được nguyên đơn chị Nguyễn Thị M đồng ý và không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị M vẫn giữ yêu cầu khởi kiện. Do đó, yêu

cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị M là có căn cứ, phù hợp với Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ nên buộc bị đơn bà Đoàn Thị O phải trả số tiền nợ hui cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị M là 43.000.000 đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí: Bị đơn bà Đoàn Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ, Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị M về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui” đối với bị đơn bà Đoàn Thị O.

Buộc bị đơn bà Đoàn Thị O có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị M số tiền nợ hui là 43.000.000 đồng, trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Bị đơn bà Đoàn Thị O phải chịu 2.150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị M số tiền 1.075.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005828 ngày 01/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Kim Thúy

